

Số: 366/2025/BC-QTRR

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Công ty chứng khoán VNDIRECT xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ quý II năm 2025 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			
2	ACB			
3	ACC			
4	ACG			
5	ACL			
6	ADS			
7	AGG			
8	AGR			
9	ANV			
10	ASM			
11	AST			
12	BAF			
13	BCM			



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
14	BFC			
15	BIC			
16	BID			
17	BMC			
18	BMI			
19	BMP			
20	BSI			
21	BVH			
22	BWE			
23	C32			
24	CCL			
25	CDC			
26	CII			
27	CLC			
28	CMG			
29	CNG			
30	CRC			
31	CSM			
32	CSV			
33	CTD			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
34	CTF			
35	CTG			
36	CTI			
37	CTR			
38	CTS			
39	CVT			
40	DBC			
41	DBD			
42	DC4			
43	DCL			
44	DCM			
45	DGC			
46	DGW			
47	DHA			
48	DHC			
49	DHG			
50	DIG			
51	DMC			
52	DPG			
53	DPM			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
54	DPR			
55	DRC			
56	DSE			
57	DVP			
58	DXG			
59	DXS			
60	EIB			
61	ELC			
62	EVF			
63	FCN			
64	FIR			
65	FIT			
66	FMC			
67	FPT			
68	FRT			
69	FTS			
70	GAS			
71	GDT			
72	GEG			
73	GEX			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
74	GMD			
75	GSP			
76	GVR			
77	HAH			
78	HAX			
79	HCD			
80	HCM			
81	HDB			
82	HDC			
83	HDG			
84	HHP			
85	HHS			
86	HHV			
87	HPG			
88	HPX			
89	HQC			
90	HSG			
91	HT1			
92	HTG			
93	HTI			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
94	HTN			
95	HVH			
96	IDI			
97	IJC			
98	ILB			
99	IMP			
100	ITC			
101	KBC			
102	KDC			
103	KDH			
104	KHG			
105	KHP			
106	KSB			
107	LBM			
108	LCG			
109	LHG			
110	LIX			
111	LPB			
112	LSS			
113	MBB			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
114	MCM			
115	MIG			
116	MSB			
117	MSH			
118	MSN			
119	MWG			
120	NAB			
121	NAF			
122	NBB			
123	NCT			
124	NHA			
125	NHH			
126	NKG			
127	NLG			
128	NNC			
129	NO1			
130	NSC			
131	NTL			
132	OCB			
133	ORS			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
134	PAC			
135	PAN			
136	PC1			
137	PDR			
138	PET			
139	PGC			
140	PGD			
141	PHC			
142	PHR			
143	PLX			
144	PNJ			
145	POW			
146	PPC			
147	PTB			
148	PVD			
149	PVP			
150	PVT			
151	REE			
152	SAB			
153	SAM			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
154	SAV			
155	SBT			
156	SCR			
157	SCS			
158	SFG			
159	SFI			
160	SGN			
161	SHB			
162	SHI			
163	SIP			
164	SJD			
165	SJS			
166	SKG			
167	SRC			
168	SSB			
169	SSI			
170	ST8			
171	STB			
172	SVC			
173	SZC			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
174	SZL			
175	TCB			
176	TCH			
177	TCI			
178	TCL			
179	TCM			
180	TCO			
181	TDM			
182	TDP			
183	THG			
184	TIP			
185	TLG			
186	TMS			
187	TNH			
188	TPB			
189	TRA			
190	TRC			
191	TTA			
192	TV2			
193	TVS			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
194	TYA			
195	VCB			
196	VCG			
197	VCI			
198	VDS			
199	VFG			
200	VGC			
201	VHC			
202	VHM			
203	VIB			
204	VIC			
205	VIP			
206	VIX			
207	VJC			
208	VNM			
209	VOS			
210	VPB			
211	VPG			
212	VPI			
213	VRE			

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
214	VSC			
215	VSH			
216	VTO			
217	VTP			
218	YEG			

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:

<https://www.vndirect.com.vn/category/tin-tuc-vndirect/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Người lập



Nguyễn Thị Mai Linh

Người duyệt



Nguyễn Lê Nam

Tổng Giám đốc



Nguyễn Vũ Long

